

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 61/2020/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 08, hẻm 17A, đường Cách mạng tháng 8, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đồng bị đơn: 1. Bà Tống Thị N, sinh năm: 1964

2. Ông Ngô Văn B, sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: Số 22, đường số 09 Trần Phú, ấp Tân Phước, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà N, ông B: Chị Đỗ Thị Hoàng Dung, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 17, Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 08-5-2020).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Kim Dung, sinh năm 1988 Địa chỉ: Số 22, đường số 09 Trần Phú, ấp Tân Phước, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị Ngô Thị Kim Dung: Chị Đỗ Thị Hoàng Dung, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 17, Ấp Ninh Bình, xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 25-5-2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng bà Tống Thị N, ông Ngô Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 129.508.000 (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm lẻ tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng bà Tống Thị N, ông Ngô Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng bà Tống Thị N, ông Ngô Văn B chịu 2.238.000 (Hai triệu hai trăm ba mươi tám ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn